

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

TIẾNG VIỆT LỚP 3

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 60 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức. Thang điểm của phiếu ôn tập đọc hiểu và viết; đọc thành tiếng luyện riêng với người lớn. Phần nghe – viết cần người đọc.

Chiếc thước ở ngăn bàn



Giờ thủ công, Quân mở hộp bút rồi nhìn xuống ngăn bàn. Chiếc thước em cần dùng vẫn nằm ở nhà. Thấy bạn loay hoay, Vy đặt chiếc thước gỗ của mình vào giữa hai cuốn vở. Hai bạn thay nhau kẻ những đường thẳng để làm khung tranh.

Lúc thu dọn, Quân thấy một vết mực nhỏ trên thước. Em ngập ngừng vì chính mình vừa để bút chạm vào đó. Quân nói với Vy và xin lỗi. Vy đưa cho bạn một mảnh khăn mềm. Hai bạn lau nhẹ, vết mực mờ dần. Trước khi ra về, Quân đặt thước vào hộp bút của Vy. Em nhớ rằng mượn đồ của bạn không chỉ là nhận sự giúp đỡ mà còn là giữ gìn món đồ ấy cẩn thận.

Ngữ liệu biên soạn riêng cho bộ đề ôn tập.

I. Đọc hiểu và luyện tiếng Việt

Câu 1 (0,5 điểm). Quân cần chiếc thước để làm gì?

- A. Đo sân trường B. Vẽ bản đồ C. Làm khung tranh D. Đếm sách

Câu 2 (0,5 điểm). Vy đặt thước ở đâu?

- A. Giữa hai cuốn vở B. Trong cặp Quân C. Dưới ghế D. Trên giá sách

Câu 3 (0,5 điểm). Quân làm gì khi thấy vết mực mình gây ra?

- A. Giấu thước B. Nói với Vy và xin lỗi C. Đổ lỗi cho bạn D. Bỏ thước lại

Câu 4 (0,5 điểm). Từ trái nghĩa với “thẳng” là:

- A. dài B. mềm C. nhỏ D. cong

Câu 5 (1 điểm). Đặt dấu phẩy vào chỗ cần thiết: “Trong hộp bút có bút chì thước kẻ và tẩy.”

Câu 6 (1 điểm). Theo em, vì sao cần giữ gìn đồ đã mượn?

II. Nghe – viết

Câu 7 (2 điểm). Nghe thầy cô hoặc người lớn đọc và viết đoạn văn vào phần dòng kẻ.

III. Viết đoạn

Câu 8 (4 điểm). Viết đoạn văn khoảng 5–7 câu tả một đồ vật em yêu thích ở nhà hoặc ở lớp.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì I Tiếng Việt 3 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

C. Làm khung tranh

- Hai bạn kẻ những đường thẳng để làm khung tranh.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

A. Giữa hai cuốn vở

- Vy đặt thước vào giữa hai cuốn vở.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

B. Nói với Vy và xin lỗi

- Quân nhận lỗi và xin lỗi Vy.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

D. cong

- Thẳng và cong là hai đặc điểm trái nghĩa.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 1 điểm

Trong hộp bút có bút chì, thước kẻ và tẩy.

- Dấu phẩy ngăn cách bút chì với thước kẻ trong phần liệt kê.

Đặt dấu phẩy đúng sau bút chì: 1 điểm.

Câu 6 · 1 điểm

Vì đồ dùng thuộc về người khác; giữ gìn là tôn trọng bạn và sự giúp đỡ của bạn.

- Chấp nhận một lí do hợp lí, có thể liên hệ với câu chuyện.

Trả lời đúng nội dung; chấp nhận cách diễn đạt tương đương: 1 điểm.

Câu 7 · 2 điểm · Đoạn đọc cho học sinh viết

Trước giờ học, chúng em xếp đồ dùng ngay ngắn trên bàn. Bạn nào quên bút hoặc thước đều có thể nhờ bạn bên cạnh giúp đỡ. Dùng xong, chúng em trả lại đồ và nói lời cảm ơn. Những việc nhỏ ấy làm lớp học trở nên thân thiện hơn.

- Đọc cả đoạn một lần; đọc từng cụm ngắn hai lần; cuối cùng đọc lại cả đoạn để học sinh soát bài.

Viết đúng, đủ tiếng và dấu thanh: 1.5 điểm. Viết hoa, dấu câu và trình bày dễ đọc: 0.5 điểm.

Câu 8 · 4 điểm

Bài viết riêng của học sinh; dưới đây là gợi ý, không phải bài mẫu bắt buộc.

- Giới thiệu đồ vật.
- Nêu hình dáng, màu sắc, một bộ phận nổi bật.
- Nói công dụng, tình cảm và cách giữ gìn.

Đúng đề, đủ ý chính: 2 điểm. Sắp xếp ý hợp lí, câu rõ nghĩa: 1 điểm. Chính tả, dấu câu, trình bày: 1 điểm. Chấp nhận cách viết khác phù hợp. Không bắt buộc có trải nghiệm giống gợi ý; không tự chấm bài viết trên web.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Kế hoạch Tiếng Việt 3 KNTT – Download.vn](#)
- [Đề tham khảo cuối HKI lớp 3 KNTT – Download.vn](#)